



gāng

缸

vat, jar, crock

Common Words

yú gāng

鱼缸

fish tank; aquarium

yù gāng

浴缸

bathtub

yān huī gāng

烟灰缸

ashtray

Trace each stroke, then write the character on your own.

缸缸缸缸缸缸缸缸缸缸缸

缶